

慧啟文集



HUỆ KHẢI

ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO  
TỪ GÓC NHÌN  
MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

INTERFAITH DIALOGUES  
AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER

Sách ấn tống. Không bán.



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO



Hà Nội 25-9-2015: Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo tổ chức hội thảo khoa học “Đối Thoại Liên Tôn Giáo Trong Điều Kiện Mới.” Ảnh dưới: Huệ Khải trình bày tham luận.

*Hà Nội 25 Sep 2015: Workshop on “Interfaith Dialogues in New Conditions”, held by Institute for Religious Studies. Below: Huệ Khải’s giving his presentation.*



Photos: Lê Đức Hiền



▲  
Một phiên họp của  
Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới năm 1893  
tổ chức bên bờ hồ Michigan,  
thành phố Chicago, bang Illinois, Hoa Kỳ.

*One session of the 1893 World's Parliament of  
Religions, held on the shore of Lake Michigan,  
Chicago, Illinois, the USA.*

Trang sau:  
Chức sắc đạo Cao Đài dự  
Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới năm 1955  
tại Tokyo (Nhật).

Next page:  
*Caodai dignitaries at the 1955 Conference  
of World Religionists in Tokyo (Japan).* ►

ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO  
TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI  
*INTERFAITH DIALOGUES*  
*AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER*

THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO  
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

—————  
**HUỆ KHẢI**  
(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

**INTERFAITH DIALOGUES**  
**AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER**

*FIRST EDITION*

Quyển **96.1** trong Chương Trình Chung Tay Ấn Tổng Kinh Sách Đại Đạo  
Kính mừng KHAI MINH ĐẠI ĐẠO (rằm tháng Mười Ất Mùi, 2015)

**RELIGION** Publishing House  
Hà Nội 2015

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo

HUỆ KHẢI

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO  
TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

IN LẦN THỨ NHẤT

Nhà xuất bản **TÔN GIÁO**  
Hà Nội 2015



Ấn tống lần thứ nhất bốn ngàn quyển do

Quý đạo hữu, đạo tâm trong  
Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo  
công quả **20.030.000 đồng** (xem phương danh ở trang 5).

Kính thành hồi hướng cứu huyền thất tổ.  
Đồng hiệp tâm cầu nguyện quốc thái dân an,  
đạo pháp trường lưu, chánh giáo hồng dương,  
Đại Đạo Cao Đài quy nguyên thống nhất,  
vạn linh thức tỉnh hồi đầu, đồng đăng bỉ ngạn.

ĐÔI LỜI THA THIẾT

Quý vị vui lòng **KHÔNG photocopy, KHÔNG mua bán** bất kỳ kinh sách nào do *Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo* thực hiện. Trân trọng kính mời Quý vị liên hệ với các điểm phát hành của chúng tôi tại các tỉnh, thành, quận, huyện để thỉnh các ấn phẩm chánh thức (kính biểu).

Kinh sách được ấn tống để kính biểu rộng rãi là nhờ có biết bao tấm lòng vàng của hàng hàng lớp lớp đạo tâm gần xa gửi gắm. Để không phụ lòng các bậc Mạnh Thường Quân ấy, xin Quý vị trân trọng giữ gìn kinh sách để truyền trao cho đúng người thật tâm tìm tu, học đạo. Chúng tôi chân thành biết ơn sự thấu hiểu, đồng cảm, và hợp tác chặt chẽ của Quý vị.

BAN ẤN TỐNG

## PHƯƠNG DANH QUÝ VỊ MẠNH THƯỜNG QUÂN

1. **Thánh thất BẢO CHÂU** (Úc): Hiền tỷ Lê Thị Kim 3.230.000  
Y chuyên giúp AUSS\$200; ngày 30-8-2015 bưu điện  
Chợ Lớn quy ra 3.230.000VNĐ. Gởi đợt 102.
2. Gia đình hiền huynh **DƯƠNG TIẾN PHÁT**, hiền tỷ **HÀ BÍCH HÀ** (Hoa Kỳ): Hồi hướng giác linh ông bà  
nội (ĐH Dương Văn Gáo, ĐT Phạm Thị Hoa), giác  
linh ông bà ngoại (ĐH Võ Văn Lượm, ĐT Đinh Thị  
Ba), giác linh cha (ĐH Hà Viễn), giác linh cậu (Đông  
Sanh Võ Văn Nhị). Gởi đợt 71.
3. Hiền huynh **ĐOÀN THIÊN MINH**: Gởi đợt 103. 1.000.000
4. Hiền tỷ **HỒ THỊ Ý** (thánh thất Trung Hiền, Hội 2.000.000  
Thánh Truyền Giáo Cao Đài): Hồi hướng song thân và  
cửu huyền thất tổ. Gởi đợt 103.
5. Hiền tỷ **NGÔ THỊ NGỌC DIỆP** (thánh tịnh An Hòa, 2.000.000  
Hội Thánh Cao Đài Tiên Thiên), Hựu Thành, Trà Ôn,  
Vĩnh Long: Hồi hướng giác linh thân phụ (ĐH Ngô  
Văn Kim) và thân mẫu (ĐT Lê Thị Ảnh). Gởi đợt 102.
6. Hiền huynh **NGUYỄN THANH HIỆP**: Gởi đợt 102. 1.000.000
7. Hiền tỷ **NGUYỄN THỊ THANH** (Bùi Minh Trục, 3.000.000  
Phường 5, Quận 8): Gởi đợt 103.
8. Hiền huynh **TRẦN ĐỐC HÙNG** (62 tuổi): 1.000.000  
Gởi đợt 102.
9. Gia đình cố đạo trưởng **TƯỜNG KHAI** 1.800.000  
(Minh Lý Thánh Hội): Gởi đợt 100.

Tổng cộng: **20.030.000 đồng**

## MỤC LỤC CONTENTS

* <i>GIAO CẢM</i>	7
<i>HÌNH ẢNH / PHOTOS</i>	8a, 8b, 8c, 8d, 34
ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI	9
* <i>FOREWORD</i>	35
INTERFAITH DIALOGUES AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER	37

Huệ Khải (Lê Anh Dũng) giữ bản quyền.  
© All rights reserved.

## GIAO CẨM

Tác giả Thổ Nhĩ Kỳ Muhammed Fethullah Gülen (theo đạo Islam, sinh năm 1941) từng nói: “Tôi tin rằng ngày nay đối thoại liên tôn giáo là một bắt buộc...”<sup>(1)</sup> Giám Mục John Shelby Spong (nhà thần học người Mỹ, sinh năm 1931) xác quyết: “*Tương lai sẽ đòi hỏi chúng ta đối thoại liên tôn giáo nhiều hơn. (...) Chúng ta không thể nói rằng mình có một chân lý duy nhất.*”<sup>(2)</sup>

Những phát biểu đầy ý nghĩa về tầm quan trọng mang tính toàn cầu của đối thoại liên tôn giáo càng ngày càng có nhiều thêm. Sự thật này cho thấy đối thoại liên tôn giáo không thể bị con người thời đại thờ ơ, nhất là đối với người theo đạo Cao Đài, một tôn giáo bao dung hoàn toàn thích hợp cho mọi cuộc đối thoại liên tôn giáo.

Đó là lý do tôi hoan hỷ tham dự cuộc hội thảo khoa học với chủ đề *Đối Thoại Liên Tôn Giáo Trong Điều Kiện Mới*, do Viện Nghiên Cứu Tôn

Giáo (thuộc Viện Hàn Lâm Khoa Học Xã Hội Việt Nam) tổ chức vào sáng Thứ Sáu, 25-9-2015, tại số 27 Trần Xuân Soạn, Hà Nội. Hôm ấy, tôi hân hạnh trình bày tham luận “*Đối Thoại Liên Tôn Giáo Từ Góc Nhìn Một Tín Hữu Cao Đài*”.

Sau khi tham luận này đăng trên nguyệt san *Công Giáo Và Dân Tộc* (số 249, tháng 9-2015, trang 109-128), tôi sửa chữa một vài từ ngữ và dịch sang tiếng Anh. Tôi chân thành bày tỏ lòng biết ơn thầy Tú Đoàn, một đồng nghiệp đáng kính đã đọc bản dịch và góp nhiều ý kiến hữu ích.

Tôi cũng trân trọng cảm tạ tất cả quý vị Mạnh Thường Quân luôn luôn nhiệt tâm tài trợ Chương Trình Chung Tay Ấn Tống Kinh Sách Đại Đạo; nhờ thế, hàng ngàn bản sách này được gửi đến đồng đạo bạn đọc gần xa.

Chúng con thành tâm cầu nguyện Đức Chí Tôn ban ơn lành đến tất cả ân nhân của chúng con và cứu huyền thất tổ những vị chúng con mãi mang ơn.

*Nam mô Cao Đài Tiên Ông Đại Bồ Tát Ma Ha Tát.*

Tháng 10-2015

Huệ Khải

---

<sup>(1)</sup> *I believe that interfaith dialogue is a must today...*

<sup>(2)</sup> *The future will involve us in more interfaith dialogue. (...) We cannot say we have the only truth.*

## ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI

### I. Đối thoại liên tôn giáo trong lịch sử triết giáo thế giới

Các tôn giáo chân chính ra đời đều có một cứu cánh giống nhau là trao cho kiếp người trần thế một con đường thoát khổ. Tùy hoàn cảnh lịch sử hình thành, tùy không gian địa lý và văn hóa bản địa của cái nôi xuất phát mỗi tôn giáo, mà mỗi vị giáo chủ kiến tạo nên một con đường riêng để dẫn dắt trước tiên cộng đồng chúng dân ở quê hương của vị giáo chủ ấy, trước khi con đường ấy có thể dẫn dắt các dân tộc khác.

Đạo là con đường. Con đường ấy trước khi được tượng trưng bằng một thiết chế tôn giáo (*a religious institution*) thì chính vị giáo chủ là hiện thân của con đường cứu độ. Nói như Đức Giêsu: “*Thầy là con đường...*” (Gioan 14:6)

Các con đường hay các đạo giáo dù khác nhau, nhưng rồi sẽ dẫn con người về một đích điểm chung. Chân lý này vào nhiều thế kỷ trước Công Nguyên đã được minh định trong *Dịch Kinh* (Hệ Từ Hạ): “*Đường tuy muôn nẻo, một chỗ cùng về.*” (Thiên hạ đồng quy nhi thù đồ. 天下同歸而殊途.)

Sống ở Giao Châu vào cuối thế kỷ thứ hai và đầu thế kỷ thứ ba, tác giả *Lý Hoặc Luận* 理惑論 là Mâu Bác 牟博 (Mâu Tử 牟子) cũng nói tương tự: “*Xe và thuyền không đi cùng một lối, nhưng đều đưa người tới chốn.*” (Chu dư dị lộ câu trí hành lữ. 舟輿異路俱致行旅.)

Ở phương Tây, người ta cũng từng biết cái lẽ “đồng quy nhi thù đồ”. Thế nên một nhà thơ kiêm thần học gia người Pháp là Alain de Lille (sinh khoảng năm 1128, tạ thế năm 1202 hay 1203) khẳng định: “*Vạn nẻo đường muôn đời đều đưa về Rôma.*” Hai trăm năm sau đó, nhà thơ kiêm triết gia Anh là Geoffrey Chaucer (khoảng 1343-1400) xác quyết na ná như vậy: “*... những con đường khác nhau đều đưa những người khác nhau cùng đi đến đúng chỗ Rôma.*”<sup>(1)</sup>

Kinh Dịch phương Đông nói đồng quy, nhưng quy về đâu thì không khẳng định. Trái lại, hai tác giả phương Tây nói trên khẳng định rằng phải quy về Rôma chứ không phải một nơi nào khác hơn. Éo le là chỗ đó, có lẽ vì thế mà lịch sử thế giới phương Tây phải tốn nhiều giấy mực ghi chép những cuộc chiến tranh được cho là liên quan tới tôn giáo trong các thế kỷ thứ 7, 8, 11, 13, 16 và 17...

Tuy nhiên, những nguyên nhân thật sự của xung đột tôn giáo dẫn đến chiến tranh tôn giáo có lẽ không đơn giản. Trong nhiều nguyên nhân đó, ắt hẳn có sự ngộ nhận, hiểu

---

<sup>(1)</sup> Lille: *A thousand roads lead men forever to Rome*. Chaucer: *... right diverse paths lead diverse folk the right way to Rome*.

[[https://en.wiktionary.org/wiki/all\\_roads\\_lead\\_to\\_Rome](https://en.wiktionary.org/wiki/all_roads_lead_to_Rome)]



sai lẫn nhau giữa các tôn giáo. Thế thì, để tránh chiến tranh tôn giáo, con người khác tôn giáo cần hiểu biết nhau, cảm thông và tương kính nhau. Đối thoại liên tôn giáo hay nói tắt đối thoại liên tôn (*interfaith dialogues*) vì thế là một cần thiết để bắc nhịp cầu thông cảm, tương giao, tương kính giữa các tôn giáo.

Những thiện chí đối thoại liên tôn giáo đã có rất lâu, tuy những người có sáng kiến đề xuất đã không gọi đó là “đối thoại liên tôn (giáo)” như mấy năm gần đây ở Việt Nam chúng ta bắt đầu nghe quen tai.

Thật vậy, vào cuối thế kỷ 19 và đầu thế kỷ 20, các triết gia, học giả, nhà thần học, v.v... đã tạo nhiều cơ hội để đại biểu các tôn giáo có thể ngồi lại với nhau chia sẻ, trao đổi về tôn giáo của mình, giúp con người thuộc các tôn giáo khác nhau có thể gần gũi nhau trong tư tưởng đại đồng, bỏ qua những tiểu dị để tránh đi ngộ nhận và xung khắc, xung đột đáng tiếc. Cuối thế kỷ 19 có hai sự kiện đáng kể:

- Năm 1893, *Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới* <sup>(2)</sup> được tổ chức lần đầu tại thành phố Chicago (bang Illinois, Hoa Kỳ). Ở tuổi ba mươi, Đại Sư Vivekananda (người Ấn, 1863-1902) lần đầu tiên qua Mỹ với tư cách đại biểu đạo Hindu (Ấn Giáo) dự Đại Hội này.

- Năm 1900, *Hội Nghị Quốc Tế Lần Thứ Nhất Về Lịch Sử Tôn Giáo* <sup>(3)</sup> được tổ chức tại Paris (Pháp) dưới quyền

---

<sup>(2)</sup> The World's Parliament of Religions.

<sup>(3)</sup> The First International Congress for the History of Religions.

chủ tọa của nhà thần học Tin Lành người Pháp là Giáo Sư Albert Réville (1826-1906).

Hai sự kiện nói trên đã mở đường cho những hoạt động trong các thập niên kế tiếp của thế kỷ 20 nhằm cổ vũ cho một lý tưởng hòa đồng tôn giáo. Chẳng hạn:

- Năm 1904, *Hội Nghị Quốc Tế Lần Thứ Hai Về Lịch Sử Tôn Giáo* được tổ chức tại Basel (Thụy Sĩ) dưới quyền chủ tọa của Giáo Sư Conrad C. von Orelli.

- Năm 1908, *Hội Nghị Quốc Tế Lần Thứ Ba Về Lịch Sử Tôn Giáo* được tổ chức tại Viện Đại Học Oxford (Anh).

- Năm 1939, Giáo Sư Radhakrishnan (người Ấn, 1888-1975) bắt đầu dạy Tôn Giáo Đối Chiếu (*Comparative Religion*) tại Viện Đại Học Oxford. <sup>(4)</sup>

- Năm 1955, *Hội Nghị Tôn Giáo Thế Giới* <sup>(5)</sup> tổ chức tại Tokyo (Đông Kinh, thủ đô Nhật Bản) từ ngày 01 đến 05 tháng 8. Hội Thánh Cao Đài Tây Ninh và Cơ Quan Truyền Giáo Cao Đài ở Đà Nẵng (sau này là Hội Thánh Truyền Giáo Cao Đài) đều cử chức sắc cấp cao tham dự.

- Năm 1959, Viện Văn Hóa Pháp và Viện Đại Học Paris hợp tác mở Khoa Tôn Giáo Đối Chiếu.

- Năm 1960, *Hội Nghị Quốc Tế Lần Thứ Mười Về Lịch*

---

<sup>(4)</sup> Radhakrishnan được bầu làm Phó Tổng Thống đầu tiên của Ấn Độ (nhiệm kỳ 1952-1962), rồi được bầu làm Tổng Thống thứ nhì của Ấn Độ (nhiệm kỳ 1962-1967).

<sup>(5)</sup> The Conference of World Religionists.

*Sứ Tôn Giáo* được tổ chức tại Viện Đại Học Marburg (Đức).

- Năm 1961, Viện Đại Học Chicago và Viện Đại Học Yale (Hoa Kỳ) xuất bản các tập san định kỳ làm diễn đàn nghiên cứu, đối chiếu, và tổng hợp triết giáo.

- Năm 1963, Viện Đại Học Sorbonne (Pháp) mở khoa Triết Lý Đối Chiếu, v.v...

- Quan trọng hơn cả, Công Đồng Vatican II (do Giáo Hoàng Gioan XXIII khai mạc ngày 11-10-1962 và Giáo Hoàng Phaolô VI bế mạc ngày 08-12-1965) đã mời gọi đối thoại liên tôn giáo giữa Công Giáo và các tôn giáo khác trên thế giới.<sup>(6)</sup>

Văn kiện chính thức được Giáo Hoàng Phaolô VI ban hành tại Vatican ngày 28-10-1965 gọi là *Trong Thời Đại Chúng Ta*, hay gọi đầy đủ là *Tuyên Ngôn Về Những Quan Hệ Của Giáo Hội Với Các Tôn Giáo Không Phải Kitô Giáo*.<sup>(7)</sup>

- Vào Chủ Nhật 17-5-1964, ngày lễ Hiện Xuống, Giáo Hoàng Phaolô VI thiết lập một cơ quan đặc biệt của giáo triều Rôma, nhằm phụ trách về các mối quan hệ với tín đồ

---

<sup>(6)</sup> Giáo Hoàng Gioan XXIII được phong thánh ngày 27-4-2014 và Giáo Hoàng Phaolô VI được phong chân phước ngày 19-10-2014.

<sup>(7)</sup> *Nostra Aetate* (In our Times); *The Second Vatican Council's Declaration on the Relations of the Church with Non-Christian Religions*.

thuộc các tôn giáo khác. Thoạt đầu cơ quan này có tên là *Văn Phòng Về Những Người Không Phải Kitô Hữu*; từ năm 1988 đến nay, mang tên *Hội Đồng Tòa Thánh Về Đối Thoại Liên Tôn*.<sup>(8)</sup>

Tính tới cuối thế kỷ 20 và nối tiếp sang đầu thế kỷ 21, các sự kiện mang tính đối thoại liên tôn giáo ở tầm kích quốc tế hoặc ở quy mô đa quốc gia, tương tự như phân lược thuật trên đây, hãy còn khá nhiều. Để tạm kết thúc sự liệt kê này, chúng ta có thể nhắc tới vài hoạt động rất gần đây như sau:

- *Hội Nghị Lần Thứ Ba Mười Tư Các Tôn Giáo Thế Giới*<sup>(9)</sup> tổ chức ngày 28-9-2014 tại thành phố Guelph, tây nam tỉnh Ontario, nước Canada. Mục đích của Hội Nghị là quy tụ các học giả và lãnh đạo thuộc nhiều truyền thống tín ngưỡng, triết lý, và tôn giáo khác nhau hội ngộ trong tinh thần hòa bình, cảm thông, tôn trọng lẫn nhau để cùng khám phá chủ đề Con Đường Đưa Tới Hòa Bình (*the Pathway to Peace*).

Tại Canada, Hội Nghị Các Tôn Giáo Thế Giới do một nhánh của Cộng Đồng Tín Hữu Islam Ahmadiyya<sup>(10)</sup> ở

---

<sup>(8)</sup> The Secretariat for Non-Christians; PCID: the Pontifical Council for Interreligious Dialogue.

[http://www.vatican.va/roman\\_curia/pontifical\\_councils/interelg/documents/rc\\_pc\\_interelg\\_pro\\_20051996\\_en.html](http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_pc_interelg_pro_20051996_en.html). Truy cập 19-8-2015.

<sup>(9)</sup> The 34th World Religions Conference.

<sup>(10)</sup> The Ahmadiyya Muslim Community.

Canada hàng năm tổ chức. Cộng Đồng này là một phong trào của đạo Islam, thành lập ở Ấn Độ thuộc Anh (*British India*) lúc gần cuối thế kỷ 19. Hội Nghị Lần Thứ Ba Mươi Lăm sẽ tổ chức ngày 01-11-2015.

- Trên đây đã nhắc tới Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới được tổ chức lần đầu tại thành phố Chicago (bang Illinois, Hoa Kỳ) năm 1893. Kể từ đó, Đại Hội này vẫn duy trì cho tới nay, chẳng hạn: Tổ chức tại Cape Town (Nam Phi, 1999), tại Barcelona (Tây Ban Nha, 2004), tại Melbourne (Úc, 2009), tại thành phố Salt Lake (bang Utah, Hoa Kỳ, 2015).

Đại Hội Tôn Giáo Thế Giới nhận định: Tôn giáo vốn dĩ hay bị lợi dụng để làm công cụ rẽ chia và gây ra bất công, phản bội các lý tưởng và giáo lý của mỗi tôn giáo. Nhưng tôn giáo lại có khả năng tập hợp con người để sẻ chia đức tin và cách tu hành. Các cộng đồng tôn giáo khác nhau cùng cộng tác hòa hiệp để xây dựng cái thiện hảo chung thì chúng ta có hy vọng sẽ cải sửa được thế giới.

Đại Hội này tự đặt đề cho họ một sứ mạng như sau: Vun trồng sự hòa hiệp giữa các cộng đồng tâm linh và tôn giáo thế giới, để đạt tới một thế giới công bằng, hòa bình, và bền vững. Họ mong muốn:

(a) Các cộng đồng tâm linh và tôn giáo sống hòa hợp và cùng góp phần xây dựng nột thế giới tốt hơn; (b) Lòng thù nghịch hay ghét sợ tôn giáo sẽ được thay thế bằng sự hiểu biết và tôn trọng; (c) Những khác biệt phong phú giữa các tôn giáo sẽ được kết dệt thành sự sống mang tính cộng

đồng, dân sự, xã hội, và toàn cầu, v.v...<sup>(11)</sup>

## II. Đối thoại liên tôn giáo trong lịch sử Việt Nam

### 1. Trong mười chín thế kỷ trước đạo Cao Đài

Trong lúc ở phương Tây tiếng nói đối thoại liên tôn giáo có cơ hội cất lên muộn màng thì tại Việt Nam, từ rất sớm trong lịch sử đã có tinh thần hòa đồng tôn giáo. Tiếng nói đối thoại liên tôn giáo trong phạm vi Tam Giáo ở Việt Nam đã được ghi lại không ít trong sách sử từ xưa truyền lại mà sau đây là một số trường hợp tiêu biểu.<sup>(12)</sup>

#### a. Viên Chiếu (999-1091)

Thiền sư Viên Chiếu sống dưới đời Lý, thế danh Mai Trục, thuộc đời thứ bảy dòng thiền Quán Bích (Việt Nam). Khi được hỏi về ý nghĩa của Phật và Thánh (Nho), thiền sư đáp:

*Trú tắc kim ô chiếu*

*Dạ lai ngọc thố minh.*

晝則金烏照 / 夜來玉兔明.

(Ngày thì mặt nhật sáng soi

Đêm về vàng vạc khung trời ánh trăng.)

<sup>(11)</sup> <http://www.parliamentofreligions.org/content/our-mission>. Truy cập 19-8-2015.

<sup>(12)</sup> Các dẫn chứng trong phần này được mượn lại từ: Huệ Khải, *Tam Giáo Việt Nam: Tiên Đề Tư Tưởng Mở Đạo Cao Đài*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo, 2013, tr. 67-78.

Thiền sư ngụ ý bảo tuy ứng dụng của Phật và Thánh (Nho) trong đời khác nhau, nhưng đều nhằm đem lại cho đời ánh sáng (giác ngộ). Để làm rõ ý này, thiền sư cho ví dụ: Ban ngày cần ánh sáng mặt trời (*kim ô*: quạ vàng), còn ban đêm cần ánh sáng vàng trắng (*ngọc thố*: thỏ ngọc).

b. Trần Thái Tông (trị vì 1226-1258)

Nhà vua tên thật là Trần Cảnh, quê làng Tức Mặc, phủ Thiên Trường (huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định sau này). Mang tinh thần hòa đồng tôn giáo, trong bài “Phổ Khuyên Phát Bồ Đề Tâm”, vua viết:

*Vị minh nhân vọng phân Tam Giáo*

*Liễu đắc để đồng ngộ nhất tâm.*

未明人妄分三教 / 了得底同悟一心。

(Chưa ngộ, người lầm lẫn phân biệt Tam Giáo

Hiểu rõ gốc rồi cùng ngộ một tâm.)

Trong bài “Giới Sát Sinh Vãn”, vua nêu lên chỗ tương đồng của Tam Giáo về mặt hành thiện:

“*Sách Nho dạy làm điều nhân đức, kinh Lão dạy thương yêu người và vật, Phật chủ trương hãy giữ gìn giới cấm sát sinh...*”

c. Hương Hải (1631-1718)

Thiền sư thế danh là Tô Cầu, người làng Áng Độ, huyện Chân Phúc (sau là huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An). Lúc đầu ông làm tri phủ Triệu Phong (sau là tỉnh Quảng Trị),

rời tu ở cù lao Chàm (Quảng Nam), hiệu Huyền Cơ Thiện Giác, pháp tự là Minh Châu Hương Hải.

Trong một bài thơ, thiền sư viết: *Nguyên lai Tam Giáo đồng nhất thể*. 原來三教同一體. Như vậy, thiền sư khẳng định Tam Giáo cùng một bản thể, nghĩa là cùng một nguồn gốc phát sinh.

Trong bài “Lý Sự Dung Thông”, thiền sư Hương Hải cũng dùng hình ảnh xe, thuyền của Mâu Bác để so sánh hai khía cạnh phương tiện và công dụng của Tam Giáo trong đời. Thiền sư kết luận Tam Giáo ví như ba cỗ xe cùng đi đến một đích.

Đối chiếu cặp phạm trù Tam Cương, Ngũ Thường (của Nho) với Tam Nguyên, Ngũ Khí (của Lão), và với Tam Quy, Ngũ Giới (của Phật), thiền sư có bài thơ như sau:

*Trong nơi danh giáo có ba*

*Nho hay giúp nước, sửa nhà, trị dân*

*Đạo thời dưỡng khí an thân*

*Thuốc trừ tà bệnh, chuyên cần luyện đan*<sup>(13)</sup>

*Thích độ nhân miễn tam đồ khổ*<sup>(14)</sup>

*Thoát cửu huyền thất tổ siêu phương*

<sup>(13)</sup> *Luyện đan*: Âm chỉ việc tu thiền.

<sup>(14)</sup> *Tam đồ khổ*: Cái khổ khi hồn người chết phải đi vào ba đường dữ để chịu hình phạt đền bù tội lỗi. Đó là: *Hỏa đồ* (bị lửa thiêu đốt); *Huyết đồ* (bị sát hại và đổ máu); *Đao đồ* (bị dao kiếm đâm vào cơ thể).

*Nho dùng Tam Cương, Ngũ Thường  
Đạo gìn Ngũ Khí, giữ gìn Ba Nguyên  
Thích giáo nhân Tam Quy, Ngũ Giới  
Thế một đường xe phải dụng ba.*

d. Lê Quý Đôn (1726-1784)

Ông tự Doãn Hậu, hiệu Quế Đường, quê làng Duyên Hà (hay Diên Hà), huyện Duyên Hà, phủ Tiên Hưng, trấn Sơn Nam (nay thuộc tỉnh Thái Bình). Ông làm quan đời Hậu Lê, lần lượt giữ nhiều chức vụ quan trọng. Trong *Kiến Văn Tiểu Lục*, quyển IX: Thiên Dật, Lê Quý Đôn đã bày tỏ lòng tôn kính Tam Giáo bình đẳng. Đối với một số nhà Nho thiên cận có óc phân biệt Tam Giáo, ông khuyến cáo như sau:

*“Đạo giáo của họ Phật, họ Lão thanh tịnh hư vô, cao siêu tịch diệt, không hệ lụy đến sự vật, đây cũng là đạo giáo của bậc cao minh dùng để tu dưỡng bản thân; đến những lời bàn luận sâu rộng về đạo đức, về hình thần, không điều gì là không có ý nghĩa mẫu nhiệm. Nhà Nho chúng ta, cứ giữ thành kiến kia khác, thường thường bác bỏ, như thế có nên không?”*

e. Ngô Thì Sĩ (1726-1780)

Làm quan đời Hậu Lê, ông là cha của Ngô Thì Nhậm, nhạc phụ của Phan Huy Ích. Ông tự là Thế Lộc, hiệu Ngô Phong Tiên Sinh, đạo hiệu Nhị Thanh Cư Sĩ. Năm 1760, chùa Tam Giáo (làng Kim Bảng) được trùng tu, ông làm bài văn bia nêu lên quan điểm hòa đồng Tam Giáo như sau:

*“Lời khuyên về tịnh độ của nhà Phật, lời bàn về cảnh tiên của nhà Đạo, thuyết tích chứa điều lành có thừa điếm tốt của nhà Nho, thấy đều đúng cả. Đạo Phật chủ trương từ bi, Đạo gia thanh tịnh, Nho gia lấy thuyết nhân nghĩa, trung chính mở đường cương thường của Trời để dựng nên một trật tự cho người. (...) Nhập thế và xuất thế, tác dụng khác nhau mà thế tính thì cũng một. Tôi cho rằng đạo lý chỉ có một mà thôi. Tự do, sáng suốt, không có phân chia đạo nọ đạo kia vậy. Liễu ngộ chỉ có bản tính yên lặng, giữ lấy chỉ là tâm. Chỗ tịch diệt của Như Lai, chỗ hư vô của Lão Quân, chỗ không muốn nói của Phu Tử đều là gom cái tâm mình về chỗ chánh mà thôi.”*

f. Phan Huy Ích (1750-1822)

Ông là con rể Ngô Thì Sĩ, em rể Ngô Thì Nhậm. Ông tự Chi Hòa, hiệu Dụ Am và Đức Hiên. Năm 1796, khi viết lời tựa cho tác phẩm *Trúc Lâm Đại Chân Viên Giác Thanh* (của Ngô Thì Nhậm), Phan Huy Ích bày tỏ quan điểm hòa đồng Tam Giáo như sau:

*“Giáo lý Thích Ca tuy nói là không tịch hư vô, nhưng đại yếu vẫn là trừ bỏ hết mọi chướng lữ, thấy rõ chân như. Cho rằng ‘minh tâm kiến tính’ là việc cần kíp nhất, nếu đem so sánh với học thuyết ‘thành ý trí tri’ của nhà Nho ta, thật chẳng có gì là trái ngược.”*

g. Trịnh Tuệ (thế kỷ 18)

Trịnh Tuệ thi đậu Trạng Nguyên, làm quan Tể Tướng thời vua Lê chúa Trịnh. Ông xưng là Trúc Lâm Cư Sĩ.

Trình bày quan niệm Tam Giáo một nguồn, trong bài “Tam Giáo Nhất Nguyên Thuyết”, có đoạn ông viết:

“Nhà Nho có Tam Tài, nhà Phật có Tam Thế, nhà Đạo có Tam Thanh, cũng chẳng khác gì trời có mặt trời, trăng, sao, như vạc ba chân, quan hệ mật thiết với nhau và không tách rời nhau được.”

(...)

“Cho nên Tam Giáo vẫn là một môn, ba dòng vẫn là một lý, vốn không phải như nước lửa, đen trắng, ngọt đắng có tính chất chống lại nhau... Thế mới biết Nho tức là Thích mà Thích tức là Nho. Đạo cũng là Nho mà Nho cũng là Đạo.”

Trịnh Tuệ kết luận:

*Ai hay Tam Giáo bất đồng  
Thích Ca, Lão Tử cùng dòng Nho gia.*

h. Toàn Nhật (1750?-1832?)

Thiền sư Toàn Nhật sống khoảng đời Tây Sơn. Thiền sư xem Tam Giáo vốn là một nhà (Tam Giáo nhất gia), tuy công dụng ở đời có khác nhưng lại hỗ trợ cho nhau trong việc giáo hóa, cứu độ, trị an dân chúng. Trong tác phẩm *Hứa Sử Truyện Văn*, thiền sư viết:

*Phép xưa gây dựng roi truyền  
Nho ra sửa trị đời nên thanh bình  
Thích ra độ tử cứu sinh  
Đạo ra tận diệt mị tình yêu tà*

*Thánh hiền phân chế làm ba  
Tam Giáo so lại nhất gia khác gì.*

Thiền sư quan niệm Tam Giáo không thể thiếu một, vì thiếu một thì sẽ nguy hiểm. Tính bất khả phân ly này giống như chiếc vạc phải đủ ba chân, bầu trời phải đủ mặt trời, mặt trăng và các vì sao (Tam Quang), xã hội phải có Tam Cương. Thiền sư viết:

*Cùng nhau tá trợ phò trì  
Ra đời giáo hóa ích thì lợi dân  
Cũng như vạc có ba chân  
Trên trời thì có Tam Quang tỏ tường  
Trong đời thì có Tam Cương  
Nếu mà khuyết một ghê đường gian nguy.*

Cuối cùng, thiền sư ví Tam Giáo như ba ngã đường tuy khác nẻo mà cùng dẫn về một đích điểm: “Đường tuy ba ngã cùng về một nơi.”

Những ý kiến như dẫn trên cũng được phô diễn trong tác phẩm *Tam Giáo Nguyên Lưu Ký* của thiền sư:

*Cho nên Tam Giáo Thánh Nhân  
Tùy cơ thuyết pháp, ứng thân cứu nàn  
Hết trời thì có Tam Quang  
Đời có Tam Giáo ba giềng tương thân  
Ví như cái vạc ba chân  
Nếu mà khuyết một ngã nghiêng đâu còn  
Vật trong vạc ấy chẳng toàn*

*Ất là trút đổ chĩnh liền hư hao  
Nho gia tỏ rõ như sao  
Chối lòa tinh đầu ai nào chẳng hay  
Đạo gia đường nguyệt tròn thay  
Bắc nam ánh giải, đông tây sáng ngời  
Thích gia ví tựa mặt trời  
Đâu đâu soi thấu đời đời quang minh.*

### i. Giác Lâm (thế kỷ 19)

Tỳ kheo Giác Lâm sống dưới triều Minh Mệnh (trị vì 1820-1841), tu ở chùa Hồng Phúc, phủ Hoài Đức, tỉnh Hà Đông. Sư sáng tác *Hồng Mông Tạo Hóa Chư Lục Bản Hạnh* (gọi tắt *Hồng Mông Hạnh*), trong đó đã bày tỏ quan điểm hòa đồng Tam Giáo như sau:

*Ba đạo cây cối một nhà  
Chi chi điệp điệp hằng hà vô biên  
Những người thiếu học thất truyền  
Ngỡ là Nho Giáo, Phật, Tiên khác dòng.*

## 2. Trong đạo Cao Đài

Đạo Cao Đài ra đời ở Việt Nam vào những năm 20 thế kỷ 20. Tôn giáo này từ khi mới hình thành đã chủ trương *Vạn giáo nhất lý* (Mọi tôn giáo chung một nguyên lý) và đề cao *Tam Giáo một nguồn*, không phân biệt. Chính vì thế, trên bàn thờ của đạo Cao Đài, chẳng những Tam Giáo có mặt mà Kitô Giáo cũng được tôn thờ, cho nên trong Cao Đài có khái niệm *Tứ Giáo*. Đạo Cao Đài tổng hợp mọi

đường hướng tôn giáo kim cổ đông tây lại thành năm con đường tu hành của nhân loại và gọi là *Ngũ Chi Đại Đạo*, gồm có: *Nhân Đạo* (con đường tu để làm Người), *Thần Đạo* (con đường tu để làm Thần), *Thánh Đạo* (con đường tu để làm Thánh), *Tiên Đạo* (con đường tu để làm Tiên), *Phật Đạo* (con đường tu để làm Phật).

Hòa đồng tôn giáo trong Cao Đài là một giá trị tự hữu và hằng hữu. Điều đó cũng cho thấy bản sắc và tôn chỉ của đạo Cao Đài. Vì thế giáo lý Cao Đài có câu:

*Gặp gỡ nhau trên dòng giáo lý  
Nhìn với nhau tôn chỉ Cao Đài  
Không còn chia biệt Đông Tây  
Không còn phái nọ, chi này Phật Tiên.*<sup>(15)</sup>

Ở Sài Gòn, đầu năm 1965 ra đời một tổ chức với tên gọi *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam*; từ giữa thập niên 80 thế kỷ trước thì đổi tên là *Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo* và dùng cho tới nay. Với trụ sở hiện thời đặt tại số 171B Cống Quỳnh, quận 1, TpHCM, Cơ Quan này không phải là một thánh thất và cũng không thuộc một Hội Thánh Cao Đài nào cả, nên không thu nhận tín đồ. Thành viên của Cơ Quan là người đạo Cao Đài đến từ các thánh thất khác nhau.

Sở dĩ nhắc tới tổ chức này ở đây là vì Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý đã có một quá trình thực hành đối thoại liên

<sup>(15)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Ất Ty (1965)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2010, tr. 84.

tôn giáo trong nhiều năm. Tuy nhiên, Cơ Quan không dùng khái niệm “đối thoại liên tôn (giáo)” mà dùng khái niệm “tôn giáo đối chiếu” (*comparative religion*).

Thật vậy, khởi sự vào năm 1978, Cơ Quan thành lập *Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo*, sinh hoạt đều đặn vào mỗi chiều thứ Bảy, từ 16 đến 18 giờ. Hội Đồng gồm có tám ban: Ban Bà La Môn Giáo, Ban Baha'i, Ban Cao Đài Giáo, Ban Kitô Giáo, Ban Lão Giáo, Ban Nho Giáo, Ban Phật Giáo, và Ban Thông Thiên Học (*Theosophy*). Lại thêm ban thứ chín gọi là Ban Đối Chiếu Và Tổng Hợp. Các ban phân công nhau mỗi tuần trình bày một đề tài tự do, mục đích chia sẻ một số tri thức căn bản trong mỗi tôn giáo. Trong năm 1978 đã thực hiện được hai mươi hai đề tài tự do về Bà La Môn, Baha'i, Cao Đài, Kitô, Lão, Nho, Phật, và Thông Thiên Học.

Nhưng đáng kể là ngoài hai mươi hai đề tài tự do, Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo đã thực hiện ba vòng đối chiếu về ba chủ đề: (a) Giải Thoát; (b) Niết Bàn Hay Thiên Đàng; (c) Con Người. Hội Đồng cũng đối chiếu các giáo lý và tổng hợp xong đề tài *Vạn Giáo Nhất Lý*.

Cũng với phương hướng đối chiếu giáo lý như vậy, mấy năm kế tiếp Hội Đồng tổng hợp thêm các đề tài như: *Thiên Địa Vạn Vật Nhất Thể, Con Đường Phản Bồn Hoàn Nguyên, Phục Hồi Nhân Bản, v.v...*

### III. Vài suy nghĩ về đối thoại liên tôn giáo trong điều kiện xã hội hiện nay

Vừa qua chúng ta có dịp lướt nhanh về các sự kiện đối thoại liên tôn giáo trên thế giới và ở Việt Nam. Tuy không đầy đủ và không thể đi sâu vào chi tiết, cũng như chưa đáp ứng được mong muốn của Ban Tổ Chức (thể hiện trong thư mời) là “*kết hợp với việc tham khảo và vận dụng kinh nghiệm quốc tế*”, nhưng có lẽ cũng tạm cho phép chúng ta thấy rằng đối thoại liên tôn giáo chẳng phải là hoạt động quá xa lạ hay quá mới mẻ. Từ đó, chúng ta có thể quy chiếu về mục đích và yêu cầu của cuộc hội thảo này như Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo đã nêu ra trong thư mời tham dự.

1. Trước hết, chúng ta có thể hoàn toàn đồng ý với Ban Tổ Chức rằng “*đối thoại liên tôn giáo còn được xem như một giải pháp làm giảm đi xung đột tôn giáo, góp phần duy trì hòa bình, ổn định ở nhiều nơi trên thế giới.*” Đây cũng là ước vọng chung của các cuộc đối thoại liên tôn giáo ở quy mô đa quốc gia trong hai thế kỷ 19 và 20 trên thế giới.

2. Thứ hai, Ban Tổ Chức hỏi: “*Trong bối cảnh hiện nay, Nhà Nước giữ vai trò như thế nào trong đối thoại liên tôn giáo?*”

a. Chúng ta ắt hẳn đều nhớ rằng các cơ quan chức năng có thói quen e ngại hai chữ “liên tôn”. Liên tôn dễ bị ngộ nhận là một mưu đồ cấu kết hai hay nhiều tôn giáo để làm “quốc sự” gây tác hại cho trật tự trị an. Do đó, về phía Nhà Nước, có lẽ cần nên giải tỏa thái độ hiềm nghi này. Có giải tỏa được thì mỗi khi ở một thành phố nào đó, một tôn giáo, một trường đại học hay trung tâm nghiên cứu tôn giáo, v.v... có thiện chí tổ chức đối thoại liên tôn giáo (hay



trung tự như thế), họ sẽ được các cơ quan chức năng xem là một sinh hoạt bình thường, sẽ không cản trở hoặc hạn chế, v.v...

b. Đối thoại liên tôn giáo đòi hỏi người tham gia là nhà chuyên môn hoặc đã có bề dày trải nghiệm thực tế. Hoạt động này sẽ được trợ giúp tích cực nếu người tham gia có tri thức về khoa Tôn Giáo Đối Chiếu (*Comparative Religion*). Chúng ta đều biết từ giữa thế kỷ 20 cho tới nay các nước phương Tây vẫn giảng dạy về tôn giáo đối chiếu, thế thì các trường đại học ở nước ta cũng nên tham khảo kinh nghiệm của họ. Nhà Nước nên ủng hộ việc mở thêm ngành học này.

3. Thứ ba, Ban Tổ Chức hỏi: “*Từ phía các tôn giáo, đối thoại liên tôn giáo sẽ bao gồm những nội dung gì và quá trình đối thoại ấy cần dựa trên những cơ sở thực tiễn thiết yếu nào?*”

Chúng ta thấy rằng các tôn giáo có cái chung và cái riêng. Đối thoại liên tôn nên làm nổi bật cái chung giữa các tôn giáo để xây dựng, củng cố, và phát huy tình hòa ái, tương kính, hợp tác. Mặt khác, những cái riêng nào có thể gây hiểu lầm, làm chia rẽ lẫn nhau, tạo nên hiềm khích, v.v... thì nên khéo léo và thận trọng đối thoại để xử lý và hóa giải.

Thứ lấy một thí dụ, thuật ngữ *devas* (Sanskrit, Pali) trong Phật Giáo nhằm chỉ những chúng sinh sống trong thiện đạo, rất sung sướng, và có thọ mệnh rất dài, tuy nhiên các *devas* vẫn còn ở trong vòng luân hồi (*samsara*).

Chữ Hán dịch *deva* là *thiên* 天, nhưng rõ ràng *thiên* / *deva* không phải là *Thiên* theo nghĩa *Trời / Thượng Đế* của Nho Giáo, Lão Giáo, Cao Đài Giáo. Nói khác đi, *thiên* / *deva* cũng na ná như chữ *god* không viết hoa trong tiếng Anh, và có số nhiều là *gods*. Nó hoàn toàn khác nghĩa chữ *God* viết hoa, không bao giờ thêm số nhiều và cũng chẳng bao giờ có mạo từ (*article*) đứng trước.

Thế thì, nếu một vị bên Phật Giáo vì lý do nào đó, không tách bạch chỗ đồng âm khác nghĩa (*homonym*) của *thiên* / *deva* và *Thiên* / *Trời* / *Thượng Đế* để mà suy diễn rằng *Trời* còn bị luân hồi, Phật không còn luân hồi, vậy *Trời* kém hơn Phật, Phật cao hơn *Trời* (*sic*), thì sự suy diễn đó hoàn toàn không có lợi cho tinh thần đối thoại liên tôn để sống hòa ái, tương kính và hợp tác.

4. Thứ tư, Ban Tổ Chức hỏi: “*Các tôn giáo cần chuẩn bị những gì khi tham gia đối thoại?*”

Về mặt tri thức, chúng ta thấy rằng khi một tôn giáo tham gia đối thoại, họ nên biết được những nét đẹp, những chân giá trị của tôn giáo bạn. Kế đến, mỗi tôn giáo nên biết khiêm tốn và lắng nghe. Khiêm tốn một cách thật sự chứ không phải hình thức xã giao.

Trong cuộc đối thoại liên tôn giáo, mỗi bên nên có thiện chí tìm thấy cái hay của mình và cái hay của bạn để kết dệt thành tấm gấm mỹ miều và thêu thêm những đường nét trang trí xinh tươi mà hiến tặng cuộc đời, hiến tặng con người. Mượn lời Thánh tông đồ Phaolô trong *Thư 1 Gôri*

*Tín Hữu Côrintô (13:1)*, người tham gia đối thoại liên tôn không nên sơ xuất trở thành thanh la phèng phèng, chũm chọe xoang xoảng khi bước vào cuộc đối thoại chỉ vì mong tranh hơn hay vì muốn thủ thắng.

Khi tham gia đối thoại liên tôn giáo, có lẽ cũng cần nhớ lời Giáo Hoàng Phanxicô khi gặp Tổng Thống Thổ Nhĩ Kỳ Erdogan tại Ankara ngày 28-11-2014: “*Một cuộc đối thoại như thế nên là cuộc trò chuyện cho phép chúng ta suy niệm một cách có ý thức và trầm tĩnh về những khác biệt của chúng ta, rồi học hỏi từ những khác biệt đó.*”<sup>(16)</sup>

Thái độ trầm tĩnh rất cần thiết vì nó giúp người tôn giáo giải trừ cho mình nỗi trạng tự tôn. Còn nhớ, ba năm trước, tôi được mời tham dự cuộc hội ngộ liên tôn giáo tại một thành phố lớn ở miền Nam. Phía tổ chức là một tôn giáo lớn, tạm gọi tôn giáo A. Tham dự có đông đảo đại biểu là chức sắc các tôn giáo khác. Trong chương trình, một chị tín hữu của tôn giáo A bước lên bục để chia sẻ những tâm tình của người con gái về làm dâu một gia đình theo tôn giáo B, cũng là một tôn giáo lớn. Bằng cách nói rất diễn cảm, chị kể lể rành rọt những thống khổ mà mẹ chồng trút lên chị. Nhưng cuối cùng chị đã chiến thắng, chẳng những mẹ chồng mà cả gia đình nhà chồng đều từ bỏ tôn giáo B để đi theo tôn giáo A của chị. Hôm ấy trong hội trường có nhiều

chức sắc của tôn giáo B. Tôi nghĩ rằng đó là một tiết mục lẽ ra không nên có trong chương trình hội ngộ liên tôn giáo.

5. Thứ năm, Ban Tổ Chức hỏi: “*Ở phạm vi nào, các giá trị tôn giáo có thể đồng hành với các giá trị thế tục để cùng phục vụ cuộc sống chung?*”

Giáo Sư Archie John Bahm (1907-1996), dạy triết và tôn giáo đối chiếu tại Viện Đại Học New Mexico (Mỹ), là tác giả quyển *The World's Living Religions* (New York: Nxb Dell, 1964). Trong sách này Giáo Sư Bahm có dẫn lại ý kiến của Giáo Sư P.T. Raju, nguyên Trưởng Khoa Triết Viện Đại Học Rajasthan (Ấn Độ), nói rằng “*mặc dù có dị biệt, các tôn giáo đều có cái chung, đó là con người*”.<sup>(17)</sup>

Khi nói tới con người, hay hạnh phúc và an sinh của con người, thì đó là điểm chung của các tôn giáo chân chính và của mọi thể chế của dân, do dân, và vì dân. Vậy, các giá trị tôn giáo hoàn toàn có thể đồng hành với các giá trị thế tục để phục vụ cuộc sống chung, phục vụ con người khi tôn giáo và thế tục cùng lấy *nhân bản, an lạc, tiến bộ* vừa làm nền tảng vững bền và vừa là định hướng xuyên suốt cho mọi chương trình, kế sách hoạt động. (Theo giáo lý Cao Đài, *nhân bản, an lạc, tiến bộ* là ba chân vạc để mọi xã hội được phát triển bền vững.)

6. Cuối cùng, Ban Tổ Chức hỏi: “*Vậy yếu tố khoan*

---

<sup>(16)</sup> “*Such a dialogue will allow us to reflect sensibly and serenely on our differences, and to learn from them.*”  
<http://www.news.va/en/news/pope-francis-interreligious-dialogue-can-help-end>. (Truy cập ngày 06-7-2015)

---

<sup>(17)</sup> “*... despite all their differences, religions have something in common, namely, man.*” Archie J. Bahm, *The World's Living Religions*. New York: Dell pub., 1964, p. 359.

*dung, bác ái, thấu hiểu, tinh thần dân thân và sự sẵn lòng hợp tác quan trọng như thế nào trong việc đảm bảo đối thoại liên tôn giáo diễn ra hiệu quả và hài hòa?”*

Chúng ta thấy rằng những đức tính như *khoan dung, bác ái, thấu hiểu, tinh thần dân thân, sự sẵn lòng hợp tác* mà Ban Tổ Chức nêu ra sẽ quyết định sự thành công mỹ mãn của mỗi cuộc đối thoại liên tôn giáo. Thiếu các đức tính đó, thay vì đối thoại người ta sẽ tìm cách đối kháng, đối địch.

Đối thoại liên tôn giáo là cuộc trò chuyện vô vãn tế nhị. Bởi lẽ, cho dù là đang trò chuyện giữa những đồng bào vốn cùng nói chung một quốc ngữ, một khi bắt đầu đối thoại liên tôn giáo thì lại thấy cơ hồ anh em như khác dòng ngôn ngữ. Mỗi một thuật ngữ, một khái niệm xa lạ sẽ dẫn dắt tới một cách hiểu không đúng. Do đó, *thấu hiểu* là rất cần thiết. Thế rồi, giữa các tôn giáo vốn sẵn có một số dị biệt là hệ quả của thời đại lịch sử và không gian văn hóa đã sản sinh ra từng tôn giáo, không thể vì các dị biệt đó mà người khác tôn giáo muốn “loại trừ” lẫn nhau. Bởi vậy, *khoan dung, bác ái* là hai đức tính giúp người khác tôn giáo biết nhẫn nại để dung chứa lẫn nhau thì mới có thể *hợp tác* với nhau.

#### IV. Thay lời kết

Trong lúc xã hội thế tục còn đang hăng say tranh chấp thì các tôn giáo lại càng phải chủ động và tích cực hòa hiệp, hợp tác để cùng góp phần giải trừ thực trạng tranh chấp ấy. Bằng ngược lại, các tôn giáo chưa hoàn thành sứ mạng của

mình. Với chủ trương vạn giáo nhất lý, và mang tinh thần bao dung mọi tín ngưỡng, giáo lý Cao Đài xác định rằng “... tôn giáo hiện hữu còn tranh chấp, là chưa tạo được một thực thể Đạo thuần chánh để cứu thế.”<sup>(18)</sup>

Đối thoại liên tôn giáo hiệu quả và đúng đắn sẽ có thể góp phần hóa giải tranh chấp giữa các tôn giáo. Đây là một hành trình dài mà mỗi người tôn giáo tham gia phải sẵn sàng bước ra khỏi “cái tôi” của mình để đến với tôn giáo bạn một cách cởi mở.

Xác định đối thoại liên tôn giáo là một hành trình dài để thấy rằng cuộc hội thảo khoa học lần này của Viện Nghiên Cứu Tôn Giáo không thể dừng lại sau khi bế mạc. Viện có thể “nuôi dưỡng” thành quả cuộc hội thảo này bằng cách thông qua tạp chí *Nghiên Cứu Tôn Giáo* sẵn có của Viện thường xuyên ấn hành những số chuyên đề về đối thoại liên tôn giáo, mời gọi nhiệt tâm đóng góp của giới tôn giáo và không tôn giáo.

*Phú Nhuận, 19-8-2015*

HUỆ KHẢI

---

<sup>(18)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Mậu Thân - Kỷ Dậu (1968-1969)*. Hà Nội: Nxb Tôn Giáo 2009, tr. 110.

THE THIRD UNIVERSALISM OF THE GREAT DAO  
The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications

—————  
**HUỆ KHẢI**

(Dũ Lan LÊ ANH DŨNG)

## **INTERFAITH DIALOGUES AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER**

*FIRST EDITION*

**RELIGION** Publishing House  
Hà Nội 2015



*Đối thoại liên tôn giáo không thể chỉ giới hạn cho một thiểu số, hay cho các lãnh đạo những cộng đồng tôn giáo, mà còn phải mở rộng càng nhiều càng tốt cho tất cả mọi tín hữu, gắn kết các thành phần khác nhau của xã hội dân sự.*

**Giáo Hoàng Phanxicô** (Sarajevo, 06-6-2015)

*Interreligious dialogue cannot be limited merely to the few, to leaders of religious communities, but must also extend as far as possible to all believers, engaging the different sectors of civil society.*

**Pope Francis** (Sarajevo, 06 June 2015)

## FOREWORD

Muhammed Fethullah Gülen (Turkish author and Muslim, born in 1941) once said, “*I believe that interfaith dialogue is a must today...*” Bishop John Shelby Spong (American theologian, born in 1931) asserted, “*The future will involve us in more interfaith dialogue. (...) We cannot say we have the only truth.*”

Significant statements on the global importance of interfaith dialogues have been multiplying. This fact shows that interfaith dialogues should not be neglected by contemporary humans, especially for those following Caodaism, a tolerant religion entirely appropriate for any dialogue amongst faiths.

That was why I gladly attended the workshop on *Interfaith Dialogues in New Conditions*, held by Institute for Religious Studies (a member of Vietnam Academy of Social Sciences) on Friday morning 25 September 2015, at 27 Trần Xuân Soạn street, Hà Nội. That day, it was my honour to present “*Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer*”.

After my writing contributed to the said workshop had been printed in *Công Giáo Và Dân Tộc / Catholicism and Nation*, a monthly magazine (issue No. 249, September 2015, pp. 109-128), I altered a few words and expressions thereof and put it into English. I sincerely appreciate my respectable teaching colleague Tú Đoàn, who read my translation and offered lots of helpful remarks.

I also would like to express my deep thanks to our noble and generous donors, who always strongly, unceasingly, and enthusiastically support our Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications. As an obvious result, thousands of my present booklet can be placed in your hands.

With heart and soul, we pray to God for blessings upon our benefactors, their ancestors and relatives as well.

*Namo Caodai the Immortal Mahabodhisattva Mahasattva.*

October 2015

Huệ Khải

## INTERFAITH DIALOGUES AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER

### I. Interfaith dialogues in the history of the world's philosophy and religion

Due to the same end, true religions have come into being in order to offer their ways of liberation to humans. Depending on historical, geographical, and cultural features of each religion's cradle, each founder has paved his own path to lead his countrymen before leading other peoples.

Dao is the way. Before being represented by a religious institution, that way of salvation is embodied by the founder, as Jesus said, "*I'm the way...*" (John 14:6)

No matter how different paths or religions are, they will ultimately lead humans to the same end. Many centuries B.C., this verity was affirmed in the *Book of Change* (the Great Treatise II), "*They all come to the same destination, though by different paths.*" 天下同歸而殊途。

Living in Giao Châu in the late 2nd and early 3rd centuries, Mou Bo 牟博 (Mou Zi 牟子), author of *Lihoulun* 理惑論 (*Treatise Settling Doubts*), said likewise, "*Both boats and carriages carry humans to the same destination though by different routes.*" 舟輿異路俱致行旅。

In the Occident, "different paths to the same destination" is not ignored. For instance, a French poet and theologian named Alain de Lille (circa 1128-1202/1203) affirmed, "*A thousand roads lead men forever to Rome.*" Two centuries later, an English poet and philosopher named Geoffrey Chaucer (circa 1343-1400) asserted quite similarly, "... *right diverse paths lead diverse folk the right way to Rome.*" <sup>(1)</sup>

In the Orient, while advocating that different paths lead to the same destination, the *Book of Change* does not point out where the exact place might be. Conversely, the two said Occidental authors specified that it was nowhere else than Rome. Due to such troublesomeness, perhaps, historians have spent lots of ink and paper to record several Occidental wars supposed to be related to religions in the 7th, 8th, 11th, 13th, 16th, and 17th centuries, etc.

Nonetheless, the real causes of religious conflicts which resulted in such wars might not be simple. Amongst them there must be misunderstanding between religions. If so, in order to avoid religious wars, believers of different faiths necessarily understand, sympathise with, and respect one another. Interfaith dialogues are consequently inevitable so as to build a bridge of better understanding, friendly relationships, and mutual respect amongst religions.

The goodwill for interfaith dialogues began hundreds of

---

<sup>(1)</sup> [https://en.wiktionary.org/wiki/all\\_roads\\_lead\\_to\\_Rome](https://en.wiktionary.org/wiki/all_roads_lead_to_Rome).

years ago though it was originally not designated as what we Vietnamese get used to hearing these days.

In the late 19th and early 20th centuries, as a matter of fact, numerous philosophers, scholars, theologians, etc. created good occasions to gather religious delegates who could share and exchange the values of their own faiths with one another. In this way, believers of various beliefs could grow closer in the spirit of great harmony, neglecting trivial differences so as to avoid regrettable misunderstanding and conflicts. At the end of the 19th century occurred two remarkable events:

- In 1893, *the World's Parliament of Religions* was first held in Chicago (Illinois, America). At the age of thirty, Swami Vivekananda (Indian, 1863-1902) first visited the United States as a Hindu delegate to the Parliament.

- In 1900, *the International Congress for the History of Religions* was first organised in Paris (France) under the presidency of Professor Albert Réville (French Christian theologian, 1826-1906).

In the subsequent decades of the 20th century, these two said events paved the way for activities which aimed at supporting the ideal of harmonising religions. For instance:

- In 1904, *the Second International Congress for the History of Religions* was held in Basel (Switzerland) under the presidency of Professor Conrad C. von Orelli.

- In 1908, *the Third International Congress for the*

*History of Religions* was held at the Oxford University (England).

- In 1939, Professor Radhakrishnan (Indian, 1888-1975) began lecturing Comparative Religion at the Oxford University.<sup>(2)</sup>

- In 1955, *the Conference of World Religionists* was held in Tokyo (Japan) from the 1st to the 5th of August. Both the Caodai Church of Tây Ninh and the Caodai Missionary Organ in Đà Nẵng (later called the Caodai Missionary Church) sent senior dignitaries to the Conference.

- In 1959, the French Cultural Institute and the University of Paris cooperated to establish the Faculty of Comparative Religion.

- In 1960, *the Tenth International Congress for the History of Religions* was held at the Marburg University (Germany).

- In 1961, the University of Chicago and the Yale University published periodicals as forums for religious and philosophical studies, comparison, and synthesis.

- In 1963, the Sorbonne University opened the Faculty of Comparative Philosophy, etc.

- The Second Vatican Council, which Pope John XXIII

---

<sup>(2)</sup> Radhakrishnan was elected as the first Vice President of India (1952-1962), and elected as the second President of India (1962-1967).

opened on 11 October 1962 and which Pope Paul VI closed on 08 December 1965, should be considered the most significant event because it invited interfaith dialogues between Catholicism and other religions in the world.<sup>(3)</sup>

In Vatican on 28 October 1965, Pope Paul VI proclaimed *Nostra Aetate (In our Times)*, also known as *the Second Vatican Council's Declaration on the Relations of the Church with Non-Christian Religions*.

- On Pentecost Sunday, 17 May 1964, Pope Paul VI instituted a special department of the Roman Curia for relations with the people of other religions. Known at first as *the Secretariat for Non Christians*, it was renamed *the Pontifical Council for Interreligious Dialogue (PCID)* in 1988.<sup>(4)</sup>

In the late 20th and early 21st centuries, both international and multinational, numerous similar events of interfaith dialogues can be mentioned. To end the list, we should refer to two more events as follows:

- *The 34th World Religions Conference* was held on 28 September 2014 in Guelph, a city southwest of Ontario, Canada. Scholars and leaders of various philosophical

---

<sup>(3)</sup> Pope John XXIII was canonised on 27 April 2014 and Pope Paul VI was beatified on 19 October 2014.

<sup>(4)</sup> [http://www.vatican.va/roman\\_curia/pontifical\\_councils/interelg/documents/rc\\_pc\\_interelg\\_pro\\_20051996\\_en.html](http://www.vatican.va/roman_curia/pontifical_councils/interelg/documents/rc_pc_interelg_pro_20051996_en.html). Accessed on 19 August 2015.

traditions and religious beliefs gathered in the spirit of tolerance, peace, cooperation, and understanding to explore “*the Pathway to Peace*”, the theme of this conference.

In Canada, the World Religions Conference (WRC) is annually organised by the Canadian branch of Ahmadiyya Muslim Community, an Islamic religious movement founded in British India near the end of the 19th century. The 35th Conference is to be held on 01 November 2015.

- As mentioned above, *the World's Parliament of Religions* was first held in Chicago (Illinois, America) in 1893, and since then has taken place several times. To name a few: Cape Town (South Africa, 1999); Barcelona (Spain, 2004); Melbourne (Australia, 2009); Salt Lake (Utah, America, 2015).

The World's Parliament of Religions judges: Religions are too often misused as an instrument for division and injustice, betraying the very ideals and teachings of each religion. However, religions can gather people to share beliefs and practices. When diverse communities of religions work in harmony for the common good, there is hope that the world can be transformed.

The self-committed mission of this Parliament is as follows: Cultivating harmony among the world's religious and spiritual communities in order to achieve a just, peaceful and sustainable world. They expect:

(a) Religious and spiritual communities live in harmony



and contribute to a better world; (b) Religious and cultural fears and hatreds are replaced with understanding and respect; (c) The richness of human and religious diversity is woven into the fabric of communal, civil, societal and global life, etc.<sup>(5)</sup>

## II. Interfaith dialogues in the Vietnamese history

### 1. In nineteen pre-Caodai centuries

While the Occidental interfaith dialogues did not begin until the end of the 19th century, the Vietnamese spirit of religious harmony existed very early in history. Vietnamese interfaith dialogues amongst Confucianism, Daoism, and Buddhism (the Three Teachings) have been recorded a lot in literature handed down from the past; below are some typical cases.<sup>(6)</sup>

#### a. Viên Chiêu (999-1091)

Zen Master Viên Chiêu, whose lay name was Mai Trục, was of the seventh generation of Quán Bích (Wall-Contemplation) Zen school of Vietnam. Once asked about the meaning of Buddhas and Confucian Sages, he gave an

---

<sup>(5)</sup> <http://www.parliamentofreligions.org/content/our-mission>. Accessed on 19 August 2015.

<sup>(6)</sup> The quotations given in this part are borrowed from: Huệ Khải, *The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism*. Hà Nội: Religion Pub., 2013, pp. 67-78.

answer in verse as follows:

*In daytime the brilliant sun shines,  
Then comes the night  
bathed in bright moonlight.<sup>(7)</sup>*

He meant that Buddhas and Confucian Sages had different functions in life, but their ultimate purposes were to shine bright light to the world or, in other words, to help sentient beings to attain enlightenment. To make his idea clear, he gave this example: Sunlight is necessary for day; and similarly, moonlight for night.

#### b. Trần Thái Tông (reigned 1226-1258)

King Trần Thái Tông, whose real name was Trần Cảnh, was a native of Túc Mặc village, Thiên Trường prefecture (today Mỹ Lộc district, Nam Định province). In his *Phổ Khuyên Phát Bồ Đề Tâm* (General Exhortation on Devoting the Mind to Bodhi), he wrote:

*In men's ignorance the Three Teachings  
are of different kinds.  
When the origin is known,  
they get the same enlightened mind.<sup>(8)</sup>*

In his *Giới Sát Sinh Văn* (Essay on Commandment against Killing), he pointed out the similarities of the Three Teachings on doing good deeds:

---

<sup>(7)</sup> 晝則金烏照 / 夜來玉兔明.

<sup>(8)</sup> 未明人妄分三教 / 了得底同悟一心.

“Confucian texts instruct us to perform benevolence and make virtues. Daoist canons exhort us to love people and animals. Buddhist sūtras advocate the commandment against killing.”

c. Hương Hải (1631-1718)

Zen Master Hương Hải, whose real name was Tô Cầu, was a native of Áng Độ village, Chân Phúc district (today Nghi Lộc district, Nghệ An province). He used to be prefect of Triệu Phong prefecture (today Quảng Trị province), then became a monk, styled Huyền Cơ Thiện Giác, also known by dharma name of Minh Châu Hương Hải, on the islet of Chàm in Quảng Nam province.

In a poem, he wrote that originally the Three Teachings were of the same noumenon. (原來三教同一體.) Thus, in his opinion the Three Teachings have the common origin.

In a poem entitled *Lý Sự Dung Thông* (Principle-phenomena interpenetration), he also used Mou Bo’s images of carriages and boats to compare to the Three Teachings’ means and functions in life. In his conclusion, the Three Teachings were compared to three carriages reaching the same destination.

Comparing the pairs of Confucian categories (*Three Bonds and Five Constant Virtues*), with Daoist ones (*Three Origins and Five Vital Forces*), and with those of Buddhism (*Threefold Refuge and Five Precepts*), he wrote the following beautiful poem:

*Renown doctrines and religions are of three:  
Confucianism aims at helping nations,  
ruling people, rectifying families.  
Daoism focuses on nurturing vital force  
and spirit serenity,  
On medicine to heal evil diseases,  
and hard practice of alchemy.<sup>(9)</sup>  
Buddhism liberates sentient beings  
from three-path suffering,<sup>(10)</sup>  
So their ancestors can attain deliverance too.  
Confucianism uses Three Bonds  
and Five Constant Virtues.  
Daoism preserves Five Vital Forces  
and Three Origins.  
Buddhism teaches Threefold Refuge  
and Five Precepts.  
They are like three vehicles on the same path.*

d. Lê Quý Đôn (1726-1784)

He was styled Doãn Hậu with his literary name of Quế

---

<sup>(9)</sup> *Practice of alchemy*: Practising meditation.

<sup>(10)</sup> Three-path suffering 三途苦: Suffering of a soul entering three evil paths of punishment as retribution for his or her sins, i.e., *fire path* 火途 (suffering of being burned), *blood path* 血途 (suffering of bleeding), and *saber path* 刀途 (suffering of being chopped or stabbed with sabers or swords).

Đường, a native of Diên Hà village, Duyên Hà district, Tiên Hưng prefecture, Sơn Nam (now in Thái Bình province). He held many important official posts under the Later Lê dynasty. In *Kiến Văn Tiểu Lục* (Miscellaneous Records of Things Heard and Seen), vol. IX: *Thiền Dật* (Leisure in Zen), Lê Quý Đôn expressed his respect to the equality of the Three Teachings and advised some narrow-minded Confucian scholars as follows:

*“Buddhist and Daoist teachings are of clarity, stillness and emptiness, ultimate and tranquil extinction, without entanglement in outside world. They are also the teachings wise people use for self-cultivation. With respect to Buddhist and Daoist profound presentations on ethics as well as body and spirit, none of them lacks miraculous meaning. Due to prejudice, we Confucian scholars often criticise them. Should we do so?”*

e. Ngô Thì Sĩ (1726-1780)

Ngô Thì Sĩ, styled *Thế Lộc* with literary name of *Ngo Phong Tiên Sinh*, and Daoist name of *Nhị Thanh Cư Sĩ* (A Retired Scholar in Cavern of Nhị Thanh), was Ngô Thì Nhậm’s father and Phan Huy Ích’s father-in-law. When Tam Giáo (Three Teachings) Pagoda in Kim Bảng village was restored in 1760, Ngô Thì Sĩ composed a stele-inscribed text conveying his opinion on the Three Teachings as follows:

*“Buddhist advice on Pure Land, Daoist view of immortal realm, and Confucian theory of moral retribution*

*are completely correct. Buddhism advocates compassion and mercy, Daoism maintains serenity, Confucianism uses the theory of benevolence, righteousness, faithfulness, and uprightness to open Heaven’s Three Bonds and Five Constant Virtues to set up an order for human beings. It is essential to fuse myriads of beings of the visible world with metaphysical realm, and interfuse myriads of differences into One. Being engaged in worldly activities and quitting them have different functions but are of one essence. I think all teachings are one. We should be free and wise, and should avoid religious discrimination. Enlightenment needs only Nature, whose maintenance requires only Mind. Śākyamuni’s extinction of distress, Laozi’s emptiness, and Confucius’s non-speech basically refer to Mind rectification.”*

f. Phan Huy Ích (1750-1822)

Phan Huy Ích was Ngô Thì Sĩ’s son-in-law and Ngô Thì Nhậm’s younger brother-in-law. He was styled *Chi Hòa* with literary names of *Dụ Am* and *Đức Hiên*. In 1796, in the preface to Ngô Thì Nhậm’s works entitled *Trúc Lâm Đại Chân Viên Giác Thanh* (Complete Enlightenment Voice of Great Trueness in Bamboo Grove), he expressed his viewpoint on the Three Teachings as follows:

*“Although Śākyamuni Buddha’s doctrine aims at immateriality (śūnyatā), its chief purpose is to get rid of all hindrances in order to attain true suchness (bhūtatathatā). It is said that to enlighten mind and behold the Buddha-*

*nature is the most important thing. If compared with Confucian doctrine of sincere thoughts and perfect knowledge, there is no contradiction indeed.”*

g. Trịnh Tuệ (the 18th century)

Having passed *Trạng Nguyên* (the First Degree of the Three-Degree Exam), Trịnh Tuệ became *Tể Tướng* (Grand Councillor) during the period of Lê kings and Trịnh lords. He called himself *Trúc Lâm Cư Sĩ* (Lay Buddhist in Bamboo Grove). In his essay entitled *Tam Giáo Nhất Nguyên Thuyết* (The Theory of the Common Origin of the Three Teachings), he wrote:

*“Confucianism has the theory of Tam Tài (the Three Powers), Buddhism that of Tam Thế (the Three Worlds), and Daoism that of Tam Thanh (the Three Purities). Like the sun, the moon, and stars in the sky, or the three legs of a cauldron, the Three Teachings are inseparable.*

...

*“Therefore, the Three Teachings are the same. These three currents are of one principle. They do not contrast each other like water and fire, black and white, sweetness and bitterness... So, it is known that Confucianism is Buddhism and Buddhism is also Confucianism, Daoism is Confucianism and Confucianism is also Daoism.”*

Finally, Trịnh Tuệ concluded:

*He who thinks  
the Three Teachings are divergent,*

*Doesn't know that Śākyamuni, Laozi,  
and Confucius are of the same current.*

h. Toàn Nhật (1750?-1832?)

Zen Master Toàn Nhật lived under the Tây Sơn dynasty. He judged that, despite their different applications in the world, the Three Teachings were of only one entity and could help each other to cultivate, save, and pacify the people. In his fiction entitled *Hứa Sứ Truyện Văn* (The Story of Monk Hứa Sứ), Zen Master Toàn Nhật wrote:

*Ancient teachings were set up  
and handed down to us.  
The advent of Confucianism is  
to pacify the world.  
That of Buddhism is to save the living  
and deliver the dead.  
That of Daoism is to destroy evil  
and kill demons.  
In separation, Sages' teachings are three.  
In collation, the Three Teachings are  
of one family.*

He asserted that any of the Three Teachings could not exclude one another; otherwise, it would be very dangerous. He viewed their inseparability as follows:

*They help each other to cultivate  
and benefit all human beings in this world.*

*They are inseparable  
like three legs of a cauldron,  
like the Three Lights in the sky,  
like the Three Bonds of a man.<sup>(11)</sup>  
If lacking one, man will be in danger.*

Finally, he compared the Three Teachings to three diverse paths leading to the same destination:

*Undoubtedly, they take three directions  
but lead to the same destination.*

The above-mentioned opinions were also expressed in his work entitled *Tam Giáo Nguyên Lưu Ký* (Records on the Origin of the Three Teachings):

*Thus, the Sages of the Three Teachings  
situationally have sermons and  
body-transformations for man's salvation.  
Like the sky brightened by the Three Lights,  
this world is enlightened  
by the Three Teachings.  
A three-legged cauldron will lose balance  
and overturn if one leg is removed; likewise,  
the Three Teachings must be inseparable.  
Confucianism is as brilliant as a constellation.*

---

<sup>(11)</sup> *The Three Lights*: The sun, the moon, and stars; *the Three Bonds of a man*: A person's duties towards his country, parents and spouse.

*Daoism is like a full moon shining everywhere.  
Buddhism is compared to the sun  
shedding light on earth forever.*

i. Giác Lâm (the 19th century)

Bhikkhu Giác Lâm lived at Hồng Phúc temple, in Hoài Đức prefecture, Hà Đông province, under the reign of king Minh Mệnh (reigned 1820-1841). His *Hồng Mông Tạo Hóa Chư Lục Bản Hạnh* (Records of Chaos Creator's Own Deeds), or *Hồng Mông Hạnh* (*Chaos Creator's Deeds*) for short, conveyed his opinion on the Three Teachings as follows:

*The Three Teachings are like trees of the same  
root with innumerable branches, and leaves.  
Those who have superficial knowledge  
mistakenly think that the Three Teachings are of  
different origins.*

## 2. In Caodaism

Caodaism appeared in Vietnam in the early 1920s. Since its very beginning, the religion has advocated, "All teachings have the same principle." Simultaneously, it has heightened, "The Three Teachings are of the same origin." On the Caodai altar, not only the Three Teachings' Founders but also Jesus Christ can be seen; consequently, *the Four Teachings* is the term coined in Caodai literature. Besides, Caodaism classifies all trends of the world's past

and present religions into the Great Dao's Five Branches (*Ngũ Chi Đại Đạo*), namely the Ways of Man (*Nhân Đạo*), of Gods (*Thần Đạo*), of Saints (*Thánh Đạo*), of Immortals (*Tiên Đạo*), and of Buddhas (*Phật Đạo*).

Religious harmony is a self-existing and everlasting value of Caodaism. It also reflects the faith's identity and policy:

*Let's get together in the stream of doctrines  
Let's see together the Caodai policy  
Then there's neither discrimination between  
East and West nor religious intolerance.*<sup>(12)</sup>

Founded in Saigon in early 1965, Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Cao Đài Giáo Việt Nam (*the Vietnam Organ for Universalizing Caodai Teaching*) has been known as Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo (*the Organ for Universalizing the Great Dao Teaching*) since mid 1980s till now. Located at 171B Cống Quỳnh street, district 1, HCMC, the Organ is neither a holy house (*thánh thất*) nor a member of any Caodai Church; therefore, it does not hold any conversion ceremonies for new believers. Its members are Caodaists coming from various holy houses.

The Organ should be mentioned here because it experienced interfaith dialogues for lots of years. In those days, however, the Organ was merely used to the term

---

<sup>(12)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Sư Tập Năm Ất Tỵ (1965)*. Hà Nội: Religion publishing house 2010, p. 84.

“comparative religion” rather than “interfaith dialogues”.

In 1978, indeed, the Organ established Hội Đồng Nghiên Cứu Giáo Lý Đại Đạo (*the Council for Studying the Great Dao Teaching*), which carried out weekly meetings on Saturday afternoons from 16 pm to 18 pm. The Council consisted of eight departments for Baha'i Faith, Brahmanism, Buddhism, Caodaism, Christianity, Confucianism, Daoism, and Theosophy. The ninth department was Comparison and Synthesis. Each Saturday each department presented a free topic so as to share some basic knowledge of the related religion. In 1978, the Council completed twenty-two free topic presentations related to Baha'i Faith, Brahmanism, Buddhism, Caodaism, Christianity, Confucianism, Daoism, and Theosophy.

Besides twenty-two free topics, the Council completed three rounds of comparison on three topics: (a) Liberation; (b) Nirvana or paradise; (c) Human beings. The Council also finished comparing various teachings and completed a manuscript on the topic “*All Teachings Have the Same Principle.*”

Following the same approach, in subsequent years the Council completed more topics like: *All Beings in Heaven and Earth Are of One Noumenon*, *The Return Way to Origin*, *Restoring Humanistic Values*, etc.

### III. Thinking about interfaith dialogues in the conditions of our present society

We have just glanced at events of interfaith dialogues in the world as well as in Vietnam. The given information is insufficient, undetailed, and not yet able to meet the workshop organiser's wish as shown in the invitation letter: "*consulting and applying international experience*". Nonetheless, it might be possible for us to see that interfaith dialogues are not at all something unfamiliar. Then, we will refer to the purpose and requirement of the workshop as explicitly expressed by Institute for Religious Studies in its invitation letter.

1. First, we can completely agree with the organiser on the following statement: "*Interfaith dialogues are also regarded as a solution to reduce religious conflicts, contributing to maintaining peace and stability in many places in the world.*" This judgement does not differ from the common wish of multinational interfaith dialogues held in the 19th and 20th centuries.

2. Second, the organiser asks, "*In our present situation, what role should the State play in dialogues amongst religions?*"

a. We certainly remember that responsible authorities have often been haunted by the term "interfaith". They are biased towards the misconception that an interfaith activity is barely a political plot hatched by two or more religions so as to ruin the social order. Accordingly, as far as the State is concerned, such a watchful attitude should be given up. Once it is given up, the responsible organs will treat

any interfaith dialogue as an ordinary activity carried out in a certain city by a certain religion, university, or centre for religious studies; in other words, there will be neither restriction nor hindrance, etc.

b. Interfaith dialogues require participants to be professional or experienced enough. Those who are good at Comparative Religion will help interfaith dialogues become more fruitful. As we know, as of the mid-20th century till now, Comparative Religion has been taught at the tertiary level in the Occident. So, our universities should consult their experience and the State should support them in this new branch of learning.

3. Third, the organiser asks, "*As for religions, what should interfaith dialogues include? What practical and essential basis should a process of interfaith dialogues rely upon?*"

Despite their diverse manifestations, as we know, religions do share something in common. Consequently, interfaith dialogues should highlight the similarities amongst religions so as to build up, strengthen, and develop their mutual sympathy, respect, and cooperation. On the other hand, whichever diversities that might cause misunderstanding, separation, or hatred, etc. should be skilfully and cautiously dealt with during dialogues.

For instance, in Buddhist literature, the Sanskrit or Pali term *devas* refers to non-human beings who live in the best state of existence, enjoy extreme happiness, and have very

long lifespans; however, they remain subject to samsara.

In Chinese Buddhist literature, *deva* is translated as *tiān* 天 (heaven), but it is obvious that its meaning entirely differs from that of *Heaven/God*, as conceived by Confucian, Daoist, and Caodai adherents. In other words, *a deva* is similar to *a god* and irrelevant to God.

Then, due to a certain reason, a Buddhist follower neglects the homonym between *tiān/deva* and *Tiān/Heaven/God* so as to deduce that *Tiān* [Heaven, God] is inferior to Buddha because *tiān* [*deva*] remains subject to samsara while Buddha is free from reincarnation (*sic*). Such a deduction is not altogether beneficial to interfaith dialogues aimed at living in harmony, mutual respect and cooperation.

4. Fourth, the organiser asks, “*What should religions prepare when joining interfaith dialogues?*”

As for intellectual knowledge, we see that when joining interfaith dialogues, religions are supposed to appreciate beautiful features as well as true values of others. Next, each religion is expected to be humble and willing to listen to others. By saying “humble”, we mean true humility, not at all conceit in disguise.

Joining an interfaith dialogue, every participant should have goodwill to discover the best parts of one another so as to weave a piece of beautiful brocade decorated with attractive embroidery which is to be dedicated to this

world. In the words of Saint Apostle Paul in *1 Corinthians* (13:1), every participant in an interfaith dialogue should not incautiously turn into a resounding gong or a clanging cymbal only because of his eagerness to dominate other participants.

Perhaps, when joining interfaith dialogues, we should also keep in mind Pope Francis’s speech to Turkish President Erdogan in Ankara on 28 November 2014, “*Such a dialogue will allow us to reflect sensibly and serenely on our differences, and to learn from them.*”<sup>(13)</sup>

A serene attitude is indispensable because it helps religionists get rid of their own conceited mentality. Three years ago, I was invited to attend an interfaith meeting in a southern big city. It was held by one of the big religions, which is conditionally named religion A. Amongst the then delegates were dignitaries of other religions. As scheduled, a female adherent of religion A was invited to the stand, where she emotionally recounted how her mother-in-law had ill-treated her despite her willing efforts to observe a daughter-in-law’s duties in a family following religion B, another big one. In the end, she could win the heart of not only that harsh woman but also the rest of her household. Furthermore, they abandoned religion B and joined her faith, religion A. That day, amidst her audience were several dignitaries of religion B. I think that her

---

<sup>(13)</sup> <http://www.news.va/en/news/pope-francis-interreligious-dialogue-can-help-end>. (Accessed on 06 July 2015)



presentation should not have been chosen for an interfaith meeting.

5. Fifth, the organiser asks, “*In what scope are religious values expected to flourish alongside secular ones in order to serve human life?*”

Archie John Bahm (1907-1996) was an American professor of philosophy and comparative religion at the University of New Mexico (America). In his book entitled *The World’s Living Religions* (New York: Dell pub., 1964, p. 135), a quotation from Professor P.T. Raju, formerly Dean of the Faculty of Philosophy at Rajasthan University (India), was cited as “... *despite all their differences, religions have something in common, namely, man.*”

Man, or his happiness and secure existence, is the common concern of true religions as well as regimes of the people, by the people, and for the people. Thus, religious values can entirely flourish alongside secular ones in order to serve human life if both religious and secular institutions take *humanistic values, well-being, progress* as both the stable foundation and the throughout orientation for every plan or scheme of action. (According to Caodai teaching, *humanistic values, well-being, progress* are the trinity inseparable for the sustainable development of every society.)

6. Finally, the organiser asks, “*In order to ensure effective and harmonial interfaith dialogues, how important are such elements as tolerance, humaneness, thorough*

*understanding, spirit of engagement, and cooperative willingness?*”

As we see, such virtues as *tolerance, humaneness, thorough understanding, spirit of engagement, and cooperative willingness* will decide the satisfactory result of every interfaith dialogue. Lacking those virtues, participants will possibly turn constructive dialogues into destructive oppositions.

Interfaith dialogues are extremely subtle conversations. Although participants are of the same mother tongue, once their interfaith dialogues commence, it seems that they are speaking different languages. Each unfamiliar term or conception will result in misunderstanding. Accordingly, *thorough understanding* is indispensable. Besides, amongst religions exist differences resulting from various historical and cultural backgrounds where those religions have originated; however, adherents of diverse faiths are not to exclude one another because of religious diversities. Therefore, *tolerance, humaneness* are two virtues that help adherents of diverse faiths patiently accept one another so that they can *cooperate* with one another.

#### **IV. In lieu of a conclusion**

While the temporal society remains eager to get involved in disputes or struggles, religions should be more active and positive to cooperate harmoniously with one another so as to solve those disputes or struggles together. Otherwise,

religions fail to fulfill their missions. Well-known for its religious tolerance, Caodaism advocates, “*All teachings have the same principle.*” Its teaching asserts, “*... existing religions are still involved in struggles or disputes, they have not yet established a genuine entity of salvation.*”<sup>(14)</sup>

Effective and faultless interfaith dialogues will possibly contribute to solving religious conflicts. This is a long journey requiring each religious adventurer to willingly step out of his own egoism to contact other religions open-heartedly.

By asserting that interfaith dialogue is a long journey, we mean this workshop held by Institute for Religious Studies should not terminate after the organiser’s closing declaration. This Institute can “nourish” the workshop result by utilising its present *Religious Studies* magazine as a periodic interfaith dialogue forum, where enthusiastic religious and non-religious authors are invited to contribute their writings.

*Phú Nhuận, 19 August 2015*

HUỆ KHẢI

<sup>(14)</sup> Cơ Quan Phổ Thông Giáo Lý Đại Đạo, *Thánh Giáo Suu Tập Năm Mậu Thân - Kỷ Dậu (1968-1969)*. Hà Nội: Religion publishing house 2009, p. 110.

**HUỆ KHẢI.** *Thế danh* Lê Anh Dũng.

*Bút danh* Nghê Dũ Lan, Lê Khang Thìn, Ngô Bái Thiên...

**LIÊN KẾT NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO (HÀ NỘI), ĐÃ IN TRONG CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO**

01. NHỚ ĐẠT LINH (chủ biên, 2008)
02. TÌM HIỂU KINH SÁM HỐI  
(viết chung với Thanh Căn, 2009, 2010, 2011)
03. HÀNH TRẠNG TIỀN BỐI CAO TRIỀU PHÁT  
(viết chung với Cao Bạch Liên, 2010, 2012)
04. CUỘC ĐỜI ĐỨC KHỔNG TỬ  
(viết chung với Lê Anh Minh, truyện tranh, 2013)
05. TƯỞNG NHỚ NHÂN TỬ NGUYỄN VĂN THỌ (chủ biên, 2014)
06. ĐẠO CAO ĐÀI TRONG ĐỜI SỐNG CÔNG CHÚNG / *Caodaism in Public Life* (viết chung với Thiện Quang, 2010)
07. ĐẠI ĐẠO VĂN UYỂN 1-14  
(chủ biên, 2012, 2013, 2014, 2015, ấn tổng mỗi quý).

**HUỆ KHẢI VĂN TẬP (ấn tổng)**

01. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ VĂN HÓA MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Cultural Precondition for the Foundation of Caodaism* (2008 in hai lần, 2012)
02. ĐẤT NAM KỲ – TIỀN ĐỀ PHÁP LÝ MỞ ĐẠO CAO ĐÀI / *Cochinchina as a Legal Precondition for the Foundation of Caodaism / La Cochinchine – le Préalable Juridique pour la Fondation du Caodaïsme* (2008, 2010)
03. NGÔ VĂN CHIÊU – NGƯỜI MÔN ĐỆ CAO ĐÀI ĐẦU TIÊN / *Ngô Văn Chiêu – the First Caodai Disciple* (2008, 2009, 2012)
04. LUẬT NHÂN QUẢ THEO GIÁO LÝ CAO ĐÀI (2008, 2010, 2012)
05. LÒNG CON TIN ĐẮNG CAO ĐÀI (2008, 2010)
06. KINH CỨU KHỔ TRONG ĐẠO CAO ĐÀI (2009, 2010, 2011)
07. TÌM HIỂU NGỌC HOÀNG THIÊN TÔN BỬU CÁO (2009, 2010)
08. TAM GIÁO VIỆT NAM – TIỀN ĐỀ TƯ TƯỞNG MỞ ĐẠO CAO ĐÀI /

- The Three Teachings of Vietnam as an Ideological Precondition for the Foundation of Caodaism* (2010, 2013)
09. MỘT DÒNG BÁT NHÃ (2010, 2013)
10. GIẢI MÃ TRUYỆN TÂY DU (1993, 1995, 2000, 2001, 2003, 2005, 2010, 2011)
11. TÌM HIỂU HAI BÀI TIÊN THIÊN KHÍ HÓA VÀ QUẾ HƯƠNG NỘI ĐIỆN (2011, 2012)
12. NHỊP CẦU TƯƠNG TRI (2011, 2013)
13. ĐỌC LẠI THẤT CHÂN NHÂN QUẢ (2011, 2013)
14. ĐIỂM TỰA TÂM LINH (2011, 2012)
15. NGƯỜI ĐẠO CAO ĐÀI LÀM QUEN PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU (2011)
16. MỘT GÓC NHÌN VĂN HÓA CAO ĐÀI (2011)
17. CON ĐƯỜNG HẠNH PHÚC (2011, 2013)
18. TU CỨU CỬU HUYỀN THẤT TỔ (2012, 2013)
19. CẤM ĐẠO CAO ĐÀI Ở TRUNG KỲ 1928-1950 / *Caodaism under Persecution in Central Vietnam 1928-1950* (2012)
20. BẮC CẦU TÂM LINH (2012, 2013)
21. HÒA ĐIỀU LIÊN TÔN (2012, 2013)
22. QUAN THÁNH XƯA VÀ NAY (1995, 2013)
23. DƯỚI MÁI ĐẠO VIỆN (2013)
24. HỒ BIỂU CHÁNH XƯA VÀ NAY (2014)
25. PETRUS KÝ XƯA VÀ NAY (2014)
26. HÀNH TRẠNG ĐỨC AN TRINH THẦN NỮ (2014)
27. THIÊN BÀN TẠI NHÀ / *The God's Altar at Home* (2014)
28. NGŨ GIỚI CẤM XƯA VÀ NAY / *The Five Precepts Past and Present* (2014)
29. VẠN HẠNH THIÊN SƯ XƯA VÀ NAY (2014)
30. NẾO VỀ TÂM LINH (2014)
31. GIA ĐÌNH TRONG TÂN LUẬT CAO ĐÀI / *Family in the Caodai New Law* (2014)
32. NGỌN NẾN NÀO KHÔNG TẮT (2015)
33. LỊCH SỬ THÁNH THẤT CAO ĐÀI THỦ ĐÔ HÀ NỘI (2015)
34. LƯỢC SỬ ĐẠO CAO ĐÀI: KHAI MINH ĐẠI ĐẠO 1926 / *A Concise Caodai History: The 1926 Inauguration* (2015)

35. ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI / *Interfaith Dialogues as Viewed by a Caodai Believer* (2015)

## ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

CHƯƠNG TRÌNH CHUNG TAY ẤN TỔNG KINH SÁCH ĐẠI ĐẠO  
*The Programme of Joining Hands for Free Caodai Publications*

HUỆ KHẢI

ĐỐI THOẠI LIÊN TÔN GIÁO TỪ GÓC NHÌN MỘT TÍN HỮU CAO ĐÀI  
*INTERFAITH DIALOGUES AS VIEWED BY A CAODAI BELIEVER*

### NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO

53 Tràng Thi, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

☎ (04) 37822845 – Fax: (04) 37822841

Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

*Chịu trách nhiệm xuất bản*

*Giám đốc - Tổng biên tập*

**Nguyễn Công Oánh**

*Biên tập: Lê Hồng Sơn*

*Vẽ bìa: Lê Anh Huy, Lê Anh Thư - Trình bày: Dũ Lan*

*Bìa 4: Huệ Khải Văn Tập, thư pháp Trương Lộ*

*Sửa bản in: Tú Đoàn, Lê Anh Minh*

*Đơn vị liên kết: Ông Lê Anh Dũng*

In bốn ngàn bản, khổ 14,5x20,5cm, tại XN In FAHASA  
774 Trường Chinh, phường 15, quận Tân Bình, TpHCM.

☎ (08) 38153971 – Fax: (08) 38153297

Số đăng ký xuất bản **3235-2015/CXBIPH/13-309/TG.**

Mã số ISBN: **978-604-61-2977-6.**

Quyết định xuất bản số **824/QĐ-NXB TG**, ngày 06-11-2015.

In xong và nộp lưu chiểu quý Bốn năm 2015.

**SÁCH ẤN TỔNG. KHÔNG BÁN. (FREE GIFT BOOKS)**

*Phát hành / Distributor:* MINH QUANG Trần Văn Quang  
59/79 Trần Phú, phường 4, quận 5, TpHCM. ☎ 0913613653